

Số: 2424/BNV-CCVC

V/v hướng dẫn thực hiện Đề án thí
điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh
đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2017

Kính gửi:

- Văn phòng Trung ương và các Ban, cơ quan của Đảng;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Thông báo Kết luận số 202-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị về Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng” (sau đây viết tắt là Đề án) và ý kiến của Ban Bí thư về việc triển khai thực hiện Đề án tại Công văn số 3135-CV/VPTW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng; sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Tổ chức Trung ương tại Công văn số 2499-CV/BTCTW ngày 31 tháng 3 năm 2017, Bộ Nội vụ hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mục đích

Việc tổ chức thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng nhằm:

a) Phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài, phát huy được phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm để đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự phát triển bền vững của đất nước; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng; góp phần thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

b) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các Bộ, ban, ngành, địa phương.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm và giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

b) Phát hiện, thu hút và lựa chọn được người có đức, có tài gắn với tiêu chuẩn của từng chức danh lãnh đạo, quản lý.

c) Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phát huy vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn.

d) Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Nguyên tắc tổ chức thực hiện

a) Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy khối trực thuộc Trung ương thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của việc thực hiện thí điểm và quyết định lĩnh vực, đơn vị, chức danh thực hiện thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.

b) Việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ; chọn được người giỏi nhất trong số những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi để bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn.

c) Chỉ thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng và tương đương. Không thực hiện thi tuyển đối với các chức danh được xác định là cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức hoặc khi xem xét bổ nhiệm lại.

d) Người tham gia dự tuyển phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn.

đ) Khi tổ chức thi tuyển phải có từ 02 người trở lên tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn. Trường hợp chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì tập thể lãnh

đạo và cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm có trách nhiệm đề cử thêm người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hoặc quyết định không thực hiện việc bổ nhiệm đối với chức danh này cho đến khi có thêm người đăng ký tham gia dự tuyển.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã quyết định danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển bảo đảm ít nhất có 02 người dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn, nhưng đến ngày tổ chức thi chỉ có 01 người dự thi thì Hội đồng thi tuyển vẫn tổ chức thi theo kế hoạch.

II. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ TUYỂN

1. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển

a) Cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn và đang công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

Đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 này được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển trong các trường hợp sau:

- Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận.
- Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.
- Cán bộ, công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ thai sản.

Ngoài các trường hợp được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển nêu trên, đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 này, nếu không đăng ký tham gia dự tuyển thì hàng năm khi rà soát danh sách quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

b) Cán bộ, công chức, viên chức không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm, nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn, đang công tác trong cùng Bộ, ban, ngành, lĩnh vực, địa phương được quyền đăng ký tham gia dự tuyển.

Ví dụ thi tuyển chức danh Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ A thì các đối tượng sau đây được quyền đăng ký tham gia dự tuyển:

- Đối tượng hiện không công tác tại Vụ Tổ chức cán bộ nhưng đang công tác tại cùng Bộ A, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch chức danh Vụ trưởng hoặc tương đương của Bộ A;

- Đối tượng đang công tác trong cùng lĩnh vực tổ chức cán bộ, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch chức danh Vụ trưởng, Giám đốc Sở hoặc tương đương, đang công tác tại các Bộ, ban, ngành khác và ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì được dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn không quá 2 cấp so với chức vụ hiện giữ (ví dụ: Phó Trưởng phòng có thể được dự tuyển chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương; Trưởng phòng có thể được dự tuyển chức danh Vụ trưởng và tương đương). Trường hợp không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng thì phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về ngạch công chức hoặc thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực (nếu có) theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn.

2. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển

a) Cán bộ, công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn hoặc chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn (bao gồm cả trường hợp không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và có thể không phải là đảng viên) được tập thể lãnh đạo của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn đề cử và được cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh đó đồng ý bằng văn bản.

b) Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển quy định tại Điểm a Khoản 2 này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì chỉ được dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn liền kề so với chức vụ hiện giữ (ví dụ: Phó Trưởng phòng chỉ được dự tuyển chức danh Trưởng phòng và tương đương; Trưởng phòng chỉ được dự tuyển chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương). Trường hợp không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực tối thiểu 3 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc) và chỉ được đăng ký dự tuyển chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương.

3. Quyền, nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển

a) Quyền của người tham gia dự tuyển

- Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển.

- Được quyền tiếp cận các tài liệu và thông tin liên quan đến vị trí dự tuyển (trừ những tài liệu mật) để có tư liệu cho việc tham gia thi viết và thi trình bày Đề án.

- Được tiến hành quy trình bổ nhiệm theo quy định ngay sau khi đạt kết quả tuyển chọn được cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn thông qua.

b) Nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển

- Kê khai hồ sơ trung thực và đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi tuyển trong quá trình tham gia dự tuyển.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ THÔNG BÁO TUYỂN CHỌN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển

Người tham gia dự tuyển phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Bảo đảm tiêu chuẩn chung của cán bộ quy định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh tuyển chọn.

b) Đáp ứng đủ các điều kiện bổ nhiệm theo quy định chung về công tác cán bộ, bao gồm:

- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận;

- Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định;

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 56 Luật Viên chức và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

c) Đáp ứng các điều kiện khác do cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quy định.

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch (cá nhân tự khai theo mẫu quy định do cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển cung cấp) được cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự tuyển;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của Đảng hoặc của pháp luật;

- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự tuyển;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi người tham gia dự tuyển đang công tác. Trường hợp người tham gia dự tuyển (đăng ký tham gia dự tuyển hoặc được đề cử tham gia dự tuyển) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự tuyển;

- Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú thường xuyên về trách nhiệm công dân của người tham gia dự tuyển và gia đình.

3. Thông báo tuyển chọn

a) Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải thông báo công khai về nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn, hồ sơ, thời hạn, địa điểm và người hoặc tổ chức có thẩm quyền của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển trên phương tiện thông tin đại chúng (ít nhất 01 lần), trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển, tập thể lãnh đạo và cấp ủy của cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn trao đổi thống nhất, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn để trao đổi thống nhất trong tập thể lãnh đạo và cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, bảo đảm nguyên tắc có số dư (ít nhất có 02 người tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn).

c) Danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển phải được công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn trong thời hạn 15 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Thành lập Hội đồng thi tuyển

a) Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải thành lập Hội đồng thi tuyển bao gồm các thành viên sau:

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển là người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

- Thư ký Hội đồng thi tuyển là người đứng đầu cơ quan làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

- Các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định, bao gồm: đại diện cấp ủy và một số cấp phó của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn; đại diện cấp ủy và đại diện lãnh đạo của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn; người đứng đầu một số đơn vị của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn; các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về chuyên ngành, lĩnh vực của người tham gia dự tuyển (tùy từng chức danh tuyển chọn nếu thấy cần thiết phải có chuyên gia, nhà khoa học tham gia Hội đồng thi tuyển).

- Không cử làm thành viên Hội đồng thi tuyển đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng của người tham gia dự tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ cấu tham gia trong Hội đồng thi tuyển nhưng thuộc trường hợp không được cử tham gia Hội đồng thi tuyển theo quy định này thì cử cấp phó của người đứng đầu tham gia.

b) Số lượng thành viên Hội đồng thi tuyển:

Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng có không quá 11 thành viên; Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở có không quá 17 thành viên do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định. Trong đó:

- Đối với các cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn mà do cấp ủy lãnh đạo toàn diện thì phải có ít nhất 70% số thành viên trong Ban Thường vụ cấp ủy tham gia Hội đồng thi tuyển.

- Đối với các cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn mà không do cấp ủy lãnh đạo toàn diện thì thành phần Hội đồng thi tuyển có đại diện của cấp ủy và phải có ít nhất 70% số thành viên trong Ban lãnh đạo tham gia Hội đồng thi tuyển.

c) Hội đồng thi tuyển có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Thành lập bộ phận giúp việc, gồm: Ban ra đề thi (để xây dựng ngân hàng đề thi viết và thang điểm của từng đề thi viết cho chức danh dự tuyển); Ban coi thi và Ban phách;

- Tổ chức chấm điểm bài thi viết (người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự tuyển

(toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm điểm trình bày Đề án); thông báo kết quả thi đến người dự tuyển;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

2. Tổ chức thi viết

a) Nội dung thi viết: kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự tuyển và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định.

b) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết trong ngân hàng đề thi do Ban ra đề thi chuẩn bị, bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu tối mật trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi viết được chọn.

c) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chỉ đạo Ban coi thi tổ chức thi viết theo quy định. Thời gian thi viết là 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100.

d) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng. Bài thi viết phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên Hội đồng thi tuyển được chọn để chấm thi.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển.

đ) Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự tuyển phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án. Trường hợp người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên, nhưng có 02 thành viên Hội đồng thi tuyển chấm điểm bài thi viết dưới 50 điểm thì Thư ký Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định việc chấm lại đối với bài thi này.

e) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi viết xong, Hội đồng thi tuyển phải thông báo kết quả chấm bài thi viết đến người dự tuyển. Người dự tuyển được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi.

g) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên khác (không phải những người đã chấm bài thi trước khi phúc khảo) của Hội đồng thi



tuyển để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi viết và thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm phúc khảo bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

h) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi viết (trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo), Hội đồng thi tuyển phải có văn bản thông báo để người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày Đề án.

3. Tổ chức thi trình bày Đề án

a) Nội dung thi trình bày Đề án gồm: đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự tuyển nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

b) Thành phần những người tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự tuyển, gồm:

- Toàn bộ Hội đồng thi tuyển.

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của các tổ chức đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức khác của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự tuyển.

Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định việc người dự tuyển phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh tuyển chọn và thời gian trả lời chất vấn của người dự tuyển.

c) Thời gian trình bày Đề án tối đa 45 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án từ 60 phút đến 90 phút; thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn không quá 5 phút.

d) Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau: (1) Xây dựng đề án: 20 điểm; (2) Bảo vệ đề án: 40

điểm; (3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm. Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số điểm của cả 3 phần) cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố.

đ) Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên Hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được chấp nhận và kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển.

e) Hội đồng thi tuyển phải công bố công khai kết quả điểm thi trình bày Đề án của những người dự tuyển ngay sau khi kết thúc việc tổ chức thi trình bày Đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày Đề án.

g) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi trình bày Đề án xong, Hội đồng thi tuyển phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn về kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển.

4. Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển

a) Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng thi tuyển về kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển, trong thời hạn 03 ngày làm việc, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn lấy người có số điểm thi trình bày Đề án cao nhất trong số những người đạt trên 50 điểm để lấy ý kiến tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn (đối với cơ quan không do cấp ủy lãnh đạo toàn diện) hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn (đối với cơ quan do cấp ủy lãnh đạo toàn diện) bằng văn bản. Trường hợp có nhiều người cùng có kết quả điểm thi trình bày Đề án cao nhất bằng nhau thì đều được đưa ra lấy ý kiến theo quy định này.

b) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Điểm a Khoản 4 này, tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải có ý kiến bằng văn bản về đề nghị của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm (tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy không thực hiện bỏ phiếu kín).

Trường hợp người được đưa ra lấy ý kiến mà tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn không đồng ý thì tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy đó phải nêu rõ lý do; nếu lý do hợp lý (mới phát hiện người dự tuyển không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm) thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn tiếp tục chọn người

có kết quả điểm thi trình bày Đề án thấp hơn liền kề trong số những người đạt trên 50 điểm để đưa ra lấy ý kiến tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

c) Căn cứ ý kiến của cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn trao đổi, nếu không phát hiện có sai phạm trong quá trình tổ chức tuyển chọn thì thống nhất đề người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Căn cứ Thông báo Kết luận số 202-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị, Công văn số 3135-CV/VPTW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Ban Bí thư về việc triển khai thực hiện Đề án và hướng dẫn tại văn bản này, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị (bao gồm cả khối Đảng, đoàn thể và khối Nhà nước) tiến hành thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng.

2. Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trong diện thực hiện thí điểm (danh sách kèm theo) chủ động chỉ đạo thực hiện thí điểm Đề án; quyết định lĩnh vực, đơn vị và chức danh thực hiện thí điểm.

Khuyến khích các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương không được chọn thực hiện thí điểm, nhưng có chủ trương của cấp ủy, chính quyền thực hiện bổ nhiệm lần đầu thông qua thi tuyển thì được thực hiện tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng theo hướng dẫn tại văn bản này.

3. Về kinh phí triển khai thực hiện thí điểm Đề án được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Định kỳ vào tháng 12 hằng năm, các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương thực hiện thí điểm có trách nhiệm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả thực hiện thí điểm Đề án (qua Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức Trung ương).

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thí điểm Đề án đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước.

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thí điểm Đề án đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội.

Trên đây là nội dung hướng dẫn về việc thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương phản ánh bằng văn bản về Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức Trung ương để thống nhất xem xét, giải quyết. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Ban Cán sự đảng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Bộ trưởng, các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, CCVC (10b).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thăng

www.LuatVietnam.vn



DANH SÁCH

CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM ĐỀ ÁN

(Kèm theo Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017
của Bộ Nội vụ)

I. Các cơ quan Trung ương

1. Bộ Nội vụ
2. Bộ Tư pháp
3. Bộ Công Thương
4. Bộ Tài chính
5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6. Bộ Tài nguyên và Môi trường
7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo
9. Bộ Y tế
10. Bộ Giao thông vận tải
11. Ban Tổ chức Trung ương
12. Ban Kinh tế Trung ương
13. Tòa án nhân dân tối cao
14. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

II. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Lào Cai
2. Hòa Bình
3. Sơn La
4. Quảng Ninh
5. Hải Phòng
6. Vĩnh Phúc
7. Hà Nội
8. Ninh Bình
9. Quảng Bình
10. Thừa Thiên – Huế
11. Đà Nẵng
12. Khánh Hòa
13. Ninh Thuận
14. Đắk Lắk
15. Lâm Đồng
16. Bình Dương
17. Thành phố Hồ Chí Minh
18. Bà Rịa – Vũng Tàu
19. Trà Vinh
20. Cần Thơ
21. Kiên Giang
22. Bến Tre